

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Bà Thái Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 7 năm 1991, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; vợ: Lê Thị V, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Ngày 14/6/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 15/2017/HSST, chấp hành xong bản án ngày 01/02/2019; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 03/02/2021 được trả tự do. Ngày 31/02/2022 bị cáo bị bắt tạm giam đến ngày 07/5/2022 được tại ngoại. Đến ngày 27/5/2022 bị cáo bị bắt tạm giam đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Ông Thái Văn T, sinh năm 1955.

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại khu vực quán hàng tạp hóa của ông Thái Văn T. Công an xã N, thị xã T phát hiện Bùi Văn D có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, khi phát hiện có Công an yêu cầu làm việc, Bùi Văn D

đã bỏ chạy vào phía trong nhà ông T, quá trình bỏ chạy D lấy chiếc túi da màu đen nhãn hiệu Mont Blanc, hình chữ nhật kích thước 26x23cm đang treo trên người mình ném lên trên chiếc bàn gỗ trong quán hàng tạp hóa của ông T, thấy vậy Công an xã N đã đuổi theo không chế, bắt giữ Bùi Văn D, thu giữ trong túi áo khoác bên trái của D đang mặc một hộp nhựa bên ngoài được quấn băng dính màu đen, hình trụ tròn có nắp, kích thước cao 5,4cm, đáy hộp có đường kính 3,3cm, phần nắp hộp có đường kính 2,7cm, nắp hộp cao 1,5cm, bên trong hộp nhựa có 04 (bốn) viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một bề mặt của viên nén có in chữ WY nghi là ma túy tổng hợp (loại hồng phiến). Tiến hành kiểm tra bên trong chiếc túi da màu đen mà D ném lên trên chiếc bàn gỗ trong quán tạp hóa của ông T có một chiếc hộp nhựa màu đen có đặc điểm giống như chiếc hộp thu giữ trong túi áo của D, bên trong chứa 51 viên nén màu hồng có đặc điểm giống như 04 viên nén màu hồng nêu trên nghi là ma túy tổng hợp (loại hồng phiến). Tổ công tác Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng đồng thời chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Bùi Văn D khai nhận như sau: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21 tháng 01 năm 2021, Bùi Văn D trên đường đi làm về, khi đi đến khu vực cổng chào thuộc xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An thì gặp một người đàn ông tên T (Dẫn chỉ biết người này tên là T ở xã Đ, thị xã T, chứ không biết danh tính, địa chỉ cụ thể ở đâu), tại đây D đã nhờ người đàn ông tên T này mua hộ cho D ma túy (loại hồng phiến) để sử dụng thì được người này đồng ý. D đã đưa cho người tên T số tiền 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy, đồng thời nói với người tên T này là sau khi mua được ma túy thì đưa đến nhà nghỉ 555 thuộc xóm Đ, xã Đ, thị xã T để đưa cho D. Trao đổi xong, D đi đến thuê phòng số 6 của nhà nghỉ 5xx để nghỉ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, người đàn ông tên T đến phòng số 6 nhà nghỉ 5xx gặp và đưa cho D 02 (hai) hộp nhựa, mỗi hộp được quấn băng dính màu đen hình trụ tròn có nắp, cao 5,4cm, đáy hộp có đường kính 3,3cm, phần nắp hộp có đường kính 2,7cm, nắp hộp cao 1,5cm, bên trong mỗi hộp có chứa nhiều viên ma túy loại hồng phiến nhưng D không biết số lượng bao nhiêu. Sau khi mua được ma túy, D lấy 01 chiếc hộp có chứa ít ma túy hơn ra cắt đầu dưới chiếc gối ở đầu giường phòng nghỉ để sử dụng dần, chiếc hộp còn lại có số ma túy nhiều hơn thì D cắt đầu vào chiếc túi da màu đen nhãn hiệu Mont Blanc, hình chữ nhật kích thước 26x23cm treo ở trong phòng. Quá trình ở phòng nghỉ, D có lấy ma túy ở trong chiếc hộp đầu ở dưới gối ra để sử dụng. Đến trưa ngày 25/01/2021, người đàn ông tên Tuấn đi đến phòng nghỉ của D, tại đây cả hai lấy một số viên ma túy ở hộp nhựa mà D cắt đầu dưới gối ra cùng sử dụng, sau khi sử dụng xong thì người tên T đi về. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Bùi Văn D lấy chiếc hộp nhựa bên trong còn lại 04 viên ma túy rồi cắt đầu vào túi áo bên trái mà D đang mặc và lấy chiếc túi da màu đen đang treo trong phòng, bên trong có chiếc hộp nhựa đựng nhiều viên ma túy mà D nhờ người tên T mua trước đó đeo vào người rồi trả phòng và đi ra quán hàng tạp hóa của ông Thái Văn T ngồi uống nước, trong lúc ngồi uống nước, D phát hiện có Công an đến yêu cầu làm việc thì D bỏ chạy vào phía trong nhà ông T, khi chạy qua chiếc bàn gỗ để phích nước ở quán hàng tạp hóa thì D đã ném chiếc túi da màu đen đựng hộp ma túy của mình lên trên mặt bàn rồi tiếp

tục chạy vào phía trong được khoảng 30m thì bị tổ công tác Công an xã N không ché, bắt giữ. Kiểm tra trong túi áo bên trái của D đang mặc, Công an xã N phát hiện có một chiếc hộp nhựa có đặc điểm nêu trên bên trong chiếc hộp nhựa có 04 viên ma túy (loại hồng phiến), tiếp tục thu giữ chiếc túi da màu đen trên chiếc bàn gỗ mà D ném vào trước đó phát hiện bên trong túi da có 01 chiếc hộp nhựa có đặc điểm giống với chiếc hộp nhựa thu trong túi áo của D, bên trong chiếc hộp có 51 viên ma túy (loại hồng phiến), tổ công tác Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa xác định: 04 viên nén màu hồng được đựng trong 01 chiếc hộp nhựa thu giữ trong túi áo của Bùi Văn D có khối lượng 0,41g (không phải bốn mươi một gam) sau khi đã loại bỏ bao bì; 51 viên nén màu hồng được đựng trong 01 chiếc hộp nhựa thu giữ trong túi da màu đen của Bùi Văn D có khối lượng 5,12g (năm phẩy mười hai gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Bùi Văn D là 5,53g (năm phẩy năm mươi ba gam).

Tại Kết luận giám định số: 287/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 01/02/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Bùi Văn D gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng (55 viên) thu giữ của Bùi Văn D có tổng khối lượng 5,53g (năm phẩy năm mươi ba gam).

Quá trình điều tra, Bùi Văn D có dấu hiệu của bệnh lý tâm thần. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với Bùi Văn D.

Tại bản kết luận giám định số 07/KLGD ngày 27/5/2022 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung thuộc Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

Tại thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Bùi Văn D bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác với Hội chứng nghiện, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F16.2.

Tại thời điểm giám định, Bùi Văn D bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác với Hội chứng nghiện, hiện đang cai nhưng ở trong môi trường được bảo vệ, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F16.2.

Tại tất cả các thời điểm đã nêu, Bùi Văn D đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s

khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù đến 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì thư kính thước (16x23)cm được niêm phong, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, bên ngoài được quấn băng dính màu đen, hình trụ tròn có nắp, kích thước cao 5,4cm, đáy hộp có đường kính 3,3cm, phần nắp hộp có đường kính 2,7cm, nắp hộp cao 1,5cm, bên trong hộp nhựa có 02 (hai) viên ma túy có khối lượng 0,21 gam thu giữ của Bùi Văn D; 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, bên ngoài được quấn băng dính màu đen, hình trụ tròn có nắp, kích thước cao 5,4cm, đáy hộp có đường kính 3,3cm, phần nắp hộp có đường kính 2,7cm, nắp hộp cao 1,5cm, bên trong hộp nhựa có 46 viên ma túy có khối lượng 4,62 gam thu giữ của Bùi Văn D (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) chiếc túi da màu đen nhãn hiệu Mont Blanc, hình chữ nhật kích thước 26x23cm; 05 (năm) chiếc bật lửa màu đỏ thu giữ của Bùi Văn D do không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại quán hàng tạp hóa của ông Thái Văn T thuộc xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Công an xã N, thị xã Thái Hòa bắt quả tang Bùi Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 55 viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 5,53g (năm phẩy lăm mươi ba gam) nhằm mục đích để sử dụng. Nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Quá trình điều tra xác định bị cáo có dấu hiệu của bệnh lý tâm thần. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với bị cáo. Kết luận giám định số 07/KLGD ngày 27/5/2022 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung thuộc Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Bùi Văn D bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác với Hội chứng nghiện, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F16.2.; Tại thời điểm giám định, Bùi Văn D bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác với Hội chứng nghiện, hiện đang cai nhưng ở trong môi trường được bảo vệ, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F16.2. Tại tất cả các thời điểm đã nêu, Bùi Văn D đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó có đủ căn cứ khẳng định bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai lưu động kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy nên cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo mà bị cáo đã thực hiện, mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đang có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự răn đe, giáo dục, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên cần căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Gồm một phong bì thư kính thước (16x23)cm được niêm phong, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, bên ngoài được quấn băng dính màu đen, hình trụ tròn có nắp, kích thước cao 5,4cm, đáy hộp có đường kính 3,3cm, phần nắp hộp có đường kính 2,7cm, nắp hộp cao 1,5cm, bên trong hộp nhựa có 02 (hai) viên ma túy có khối lượng 0,21 gam thu giữ của Bùi Văn

D; 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, bên ngoài được quấn băng dính màu đen, hình trụ tròn có nắp, kích thước cao 5,4cm, đáy hộp có đường kính 3,3cm, phần nắp hộp có đường kính 2,7cm, nắp hộp cao 1,5cm, bên trong hộp nhựa có 46 viên ma túy có khối lượng 4,62 gam thu giữ của Bùi Văn D (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) chiếc túi da màu đen nhãn hiệu Mont Blanc, hình chữ nhật kích thước 26x23cm; 05 (năm) chiếc bật lửa màu đỏ thu giữ của Bùi Văn D do không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS.

[6] Đối với người đàn ông tên Tuấn, theo Bùi Văn D khai ở xã Đ, thị xã T là người đã mua hộ ma túy cho D và cùng D sử dụng ma túy. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa chưa xác định được người đàn ông tên T liên quan đến hoạt động ma túy có đặc điểm như bị cáo Bùi Văn D khai. Do đó đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/5/2022 (nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 03/02/2021 và thời gian tạm giam từ ngày 31/02/2022 đến ngày 07/5/2022).

Vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tịch thu, tiêu hủy một phong bì thư kích thước (16x23)cm được niêm phong, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, bên ngoài được quấn băng dính màu đen, hình trụ tròn có nắp, kích thước cao 5,4cm, đáy hộp có đường kính 3,3cm, phần nắp hộp có đường kính 2,7cm, nắp hộp cao 1,5cm, bên trong hộp nhựa có 02 (hai) viên ma túy có khối lượng 0,21 gam thu giữ của Bùi Văn D; 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, bên ngoài được quấn băng dính màu đen, hình trụ tròn có nắp, kích thước cao 5,4cm, đáy hộp có đường kính 3,3cm, phần nắp hộp có đường kính 2,7cm, nắp hộp cao 1,5cm, bên trong hộp nhựa có 46 viên ma túy có khối lượng 4,62 gam thu giữ của Bùi Văn D (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) chiếc túi da màu đen nhãn hiệu Mont Blanc, hình chữ nhật kích thước 26x23cm; 05 (năm) chiếc bật lửa màu đỏ thu giữ của Bùi Văn D do không còn giá trị sử dụng.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2022, giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên